



Họ và tên:.....

Lớp:.....

BÀI TẬP BỔ TRỢ TIẾNG VIỆT ĐỘNG TỪ

KIẾN THỨC CẦN NHỚ

- **Động từ** là những từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật. Ví dụ: chơi, múa, buồn, vui,...

- **Phân loại:**

Động từ gồm: động từ chỉ hoạt động và động từ chỉ trạng thái.

Động từ chỉ hoạt động	Động từ chỉ trạng thái
- Động từ chỉ hoạt động là những từ chỉ hành động, cử chỉ,... của sự vật. - Động từ chỉ hoạt động trả lời cho câu hỏi "Làm gì?". <i>Ví dụ: đi, đọc, giúp đỡ,...</i>	- Động từ chỉ trạng thái là những từ chỉ <i>cảm xúc, sự tồn tại</i> của sự vật trong không gian, thời gian nhất định. - Động từ chỉ trạng thái trả lời cho câu hỏi "Thế nào?". <i>Ví dụ: vui, buồn, thao thức, bồn chồn, lo lắng,...</i>

Bài 1: Tìm 3 động từ:

a. chỉ hoạt động của con người:

b. chỉ tâm trạng, cảm xúc của con người:

Bài 2: Tìm các động từ trong các câu sau:

a. Tôi để cuốn sách ở trên bàn.

Các động từ là:

b. Ông bố dắt con đến gặp thầy giáo để xin học.

Các động từ là:

c. Bà trải chiếu, xếp lại gối cho Thanh nằm nghỉ.

Các động từ là:

Bài 3: Xếp các động từ sau vào hai nhóm:

yêu thương, nói năng, thì thào, bắn khoăn, trò chuyện, hồi hộp, phấn khởi

- Động từ chỉ hoạt động:

.....

- Động từ chỉ trạng thái:

.....

Bài 4: Tìm các từ không cùng nhóm trong dãy từ sau:

Thành công chỉ có 1% là do thông minh, còn 99% là do sự chăm chỉ (Thomas Edison).



a. anh em, cô dì, chú bác, giúp đỡ, xóm thôn, cánh đồng.

Câu trả lời:

b. yêu, nhớ, quên, giận, theo.

Câu trả lời:

c. uống, cắt, sen, tham gia, bước

Câu trả lời:

Thành công chỉ có 1% là do thông minh, còn 99% là do sự chăm chỉ (Thomas Edison).